

Bản án số: 34/2024/HS-ST  
Ngày 29-3-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Hoàng.

*Thẩm phán:* Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Từ Thị Nga.

Ông Nguyễn Đình Tiếp.

Ông Nguyễn Văn Cường.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn T, sinh năm 1969 tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở: tổ A, khu phố C, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H và bà Lê Thị Đ; có vợ là bà Nguyễn Thị V; có 01 con (không rõ năm sinh); tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/12/2022 đến ngày 08/01/2023 được trả tự do; bị bắt, tạm giam từ ngày 10/3/2023 đến nay; bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam – Công an tỉnh B; có mặt.

- **Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:** Ông Phạm Đình N - Luật sư của Công ty L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; có mặt.

- **Bị hại:** Ông Lê Văn T1, sinh năm 1979; nơi thường trú: làng B, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Ông Quách Văn L, vắng mặt.
2. Ông Kim B, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Huỳnh Văn T và ông Lê Văn T1 là công nhân làm việc tại Công ty L2 (địa chỉ: tổ A, khu phố C, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương).

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/12/2022, bị cáo T, ông T1 cùng ông Quách Văn L và ông Kim B (đều là công nhân tại Công ty L2) ăn cơm và uống rượu tại Công ty L2. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi cả nhóm đang ăn uống thì bị cáo T và ông T1 xảy ra mâu thuẫn, cự cãi về việc bị cáo T nghi ngờ trước đó ông T1 lấy trộm tài sản của công ty. Cả hai xảy ra xô xát nhưng được mọi người can ngăn nên bị cáo T đi về phòng của mình tại Công ty L2, ông L cùng ông B dọn dẹp. Khi bị cáo T đi được khoảng 10 mét thì ông T1 đi theo sau và dùng tay phải đánh vào tai phải của bị cáo T 01 cái. Bị ông T1 đánh, bị cáo T chạy về phòng lấy 01 dao tự chế (loại dao Thái Lan có lưỡi nhọn bằng kim loại, dài 24,5cm, phần cán được gắn chặt vào một đầu của thanh kim loại hình hộp chữ nhật vuông) rồi quay lại. Ông T1 thấy bị cáo T cầm dao nên bỏ chạy về phòng của mình. Bị cáo T cầm dao đuổi theo ông T1, khi ông T1 chạy về gần đến phòng của mình thì bị cáo T đuổi kịp. Bị cáo T cầm dao bằng tay phải đâm 01 nhát từ phía sau ra trước trúng vào lưng trái của ông T1. Ông T1 xoay người lại thì bị bị cáo T dùng dao tiếp tục đâm 01 nhát vào ngực trái làm ông T1 ngã gục xuống đất. Bị cáo T cầm dao tự chế đi về phòng của mình và bị một số người trong Công ty L2 bắt giữ. Ông T1 được mọi người trong Công ty L2 đưa đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 85/2023/GĐPY ngày 16/02/2023, Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh B kết luận đối với thương tích của bị hại T1 như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương vùng ngực trái khoảng liên sườn 4 đường trung đòn trái (1,8 x 0,2)cm, sọc lành. Gãy xương sườn 4 bên trái đã can.

Vết thương đường nách sau liên sườn 8 - 9 bên trái (2,3 x 0,3)cm thấu ngực – bụng, thủng dạ dày, thủng cơ hoành trái, thủng thùy dưới phổi trái, gãy xương sườn 10 bên trái, đã phẫu thuật khâu dạ dày, cơ hoành, dẫn lưu màng phổi trái. Vết mổ vùng lưng trái (12,8 x 0,5)cm, vết dẫn lưu màng phổi trái (02 x 0,9)cm, vết mổ đường giữa bụng trên dưới rốn (16,7 x 0,5)cm, vết dẫn lưu vùng bụng trái (1,8 x 0,7)cm, sọc lành.

Chấn thương gãy  $\frac{1}{3}$  giữa xương trụ tay trái, đã can.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 56% (năm mươi sáu phần trăm).

- Cơ chế hình thành thương tích:

Vết thương vùng ngực trái khoảng liên sườn 4 đường trung đòn trái: sọc chiều nghiêng xuống khoảng  $30^0$  từ phải sang trái, hướng từ trước ra sau, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Vết thương đường nách sau liên sườn 8 - 9 bên trái thấu ngực – bụng, thủng dạ dày, thủng cơ hoành trái, thủng thùy dưới phổi trái, gãy xương sườn 10 bên trái: sọc chiều từ trên xuống, hướng từ sau ra trước, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

Chấn thương gãy  $\frac{1}{3}$  giữa xương trụ tay trái: gãy xương kín không có vết thương ngoài da, khả năng do vật tày gây ra.

- Tách tỷ lệ từng thương tích:

Vết thương vùng ngực trái khoảng liên sườn 4 đường trung đòn trái (1,8 x 0,2)cm, sọc lành: được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% (một phần trăm).

Vết thương đường nách sau liên sườn 8 - 9 bên trái (2,3 x 0,3)cm thấu ngực – bụng, thủng dạ dày, thủng cơ hoành trái, thủng thùy dưới phổi trái, gãy xương sườn 10 bên trái, đã phẫu thuật dạ dày, cơ hoành, dẫn lưu màng phổi trái. Vết mổ vùng lưng trái (12,8 x 0,5)cm, vết dẫn lưu màng phổi trái (02 x 0,9)cm, vết mổ đường giữa bụng trên dưới rốn (16,7 x 0,5)cm, vết dẫn lưu vùng bụng trái (1,8 x 0,7)cm, sọc lành: được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 50% (năm mươi phần trăm).

- Chấn thương gãy  $\frac{1}{3}$  giữa xương trụ trái, đã can: được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 78/2023/GĐPY ngày 13/02/2023, Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh B kết luận đối với bị cáo Huỳnh Văn T:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vành tai phải (1,3 x 0,2)cm, sọc lành.
- Sung bầm mắt trái, đã lành.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 03% (ba phần trăm).

3. Cơ chế hình thành thương tích:

Vết thương vành tai phải: chiều hướng từ phải sang trái, bờ không rõ, khả năng do vật tày gây ra.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại màu bạc, dài 24,5cm, một cạnh sắc, có mũi nhọn, phần rộng nhất 2,7cm, trên mũi dao có dính chất màu nâu đỏ; 01 (một) thanh kim loại hình hộp chữ nhật, rỗng ruột, kích thước (81 x 04 x 02)cm, một đầu gắn chặt vào phần cán dao bằng nhựa màu đen đã bị vỡ.

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, bị hại Lê Văn T1 yêu cầu bị cáo Huỳnh Văn T bồi thường chi phí điều trị thương tích và bù đắp tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 76.000.000 (bảy mươi sáu triệu) đồng. Bị cáo T chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKSND-P2 ngày 31 tháng 01 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào lưng, ngực là vùng trọng yếu của cơ thể bị hại đã cấu thành tội “Giết người” chưa đạt, với tình tiết định khung “có tính chất côn đồ”. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Giết người” chưa đạt và áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 10 năm tù đến 11 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại.

Bị cáo không tự bào chữa.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: thay mặt bị cáo gửi lời xin lỗi bị hại. Viện Kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo: sự việc xảy ra có lỗi của cả bị cáo và bị hại, do bị hại đánh bị cáo trước dẫn đến bị cáo lấy dao đâm bị hại; bị cáo có học vấn thấp, ít hiểu biết pháp luật nên thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại cũng gây thương tích cho bị cáo nhưng bị cáo không yêu cầu xử lý chứng tỏ bị cáo đã rất ăn năn, hối cải về hành vi của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo để bị cáo có cơ hội cải tạo, sửa chữa lỗi lầm.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, lúc đó bị cáo quá nóng nên mới thực hiện hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra – Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố, ban hành quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng ông Quách Văn L và ông Kim B. Quá trình điều tra, những người này đã có lời khai, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, xét xử vắng mặt những người làm chứng L, B.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định: khoảng 20 giờ ngày 29/12/2022, tại Công ty L2 (địa chỉ: tổ A, khu phố C, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương), bị cáo Huỳnh Văn T và bị hại Lê Văn T1 xảy ra mâu thuẫn, cự cãi. Bị hại T1 dùng tay phải đánh một cái vào tai phải của bị cáo T. Bị cáo T chạy về phòng lấy 01 dao tự chế đuổi theo bị hại T1 rồi cầm dao bằng tay phải đâm 01 nhát từ phía sau ra trước trúng vào lưng trái của bị hại T1. Bị hại T1 xoay người lại thì bị bị cáo T tiếp tục dùng dao đâm 01 nhát vào ngực trái làm bị hại T1 ngã gục xuống đất làm gãy xương trụ tay trái. Kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh B kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với bị hại Thực tại thời điểm giám định là 56%.

[4] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác, làm mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm 02 nhát vào lưng, ngực là vùng trọng yếu của cơ thể bị hại. Sau khi đâm bị hại, bị cáo bỏ mặc hậu quả xảy ra, không có hành động cứu giúp bị hại. Bị hại không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành nhưng chưa đạt về hậu quả chết người (bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo). Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Theo Án lệ số 47/2021/AL về việc xác định tội danh trong trường hợp bị cáo dùng hung khí nguy hiểm đâm vào vùng trọng yếu của cơ thể bị hại được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 15/2020/HS-GĐT ngày 07/8/2020 và được công bố theo Quyết định số 594/QĐ-CA31/12/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì: “Bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng bụng của bị hại là vùng trọng yếu của cơ thể con người. Bị hại không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Trường hợp này, Tòa án phải xác định bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về tội “Giết người”.

Hội đồng xét xử xét thấy tính chất, các tình tiết, sự kiện pháp lý trong vụ án này tương tự như các tình tiết, sự kiện pháp lý trong Án lệ số 47/2021/AL. Vì vậy, theo quy định tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và theo Án lệ số 47/2021/AL, có đủ cơ sở để xác định hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” và phạm tội thuộc tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện

Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại cũng có một phần lỗi khi dùng tay đánh vào vùng tai của bị cáo trước; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật hạn chế nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo.

[7] Hội đồng xét xử căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo (bị cáo có nhân thân tốt) để áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Trách nhiệm dân sự: bị hại T1 yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích tại bệnh viện với số tiền 33.000.000 đồng (có hóa đơn, chứng từ); chi phí bó thuốc nam cánh tay trái bị gãy với số tiền 3.000.000 đồng và bù đắp tổn thất về tinh thần với số tiền 40.000.000 đồng, tổng cộng là 76.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét thấy, bị cáo và bị hại thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết phần trách nhiệm dân sự, thỏa thuận này không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận.

[9] Xử lý vật chứng: đối với 01 (một) lưỡi dao và 01 (một) thanh kim loại gắn vào phần cán dao là hung khí mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Quá trình điều tra xác định thời điểm xảy ra sự việc, bị cáo T bị gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 03%. Tuy nhiên, bị cáo T không yêu cầu xử lý nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[11] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự là có căn cứ. Về hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xem xét nhân thân của bị cáo nên xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị.

[12] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[13] Án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án và có trách nhiệm bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1, 2 Điều 260; Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

### 1. Trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội “Giết người” chưa đạt.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Án lệ số 47/2021/AL được công bố ngày 31/12/2021,

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/3/2023, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/12/2022 đến ngày 08/01/2023).

### 2. Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 3, Điều 584, Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự,

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Huỳnh Văn T và bị hại Lê Văn T1 như sau: bị cáo Huỳnh Văn T có nghĩa vụ bồi thường chi phí điều trị thương tích và bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại Lê Văn T1 với số tiền 76.000.000 (bảy mươi sáu triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Biện pháp tư pháp: căn cứ quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại màu bạc dài 24,5cm, có một cạnh sắc, mũi nhọn, phần rộng nhất 2,7cm, trên mũi dao có dính chất màu nâu đỏ; 01 (một) thanh kim loại hình hộp chữ nhật rỗng ruột, kích thước (81 x 04 x 02)cm, một đầu gắn chặt vào cán dao bằng nhựa màu đen đã bị vỡ (thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/01/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

### 4. Án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 8 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này,

Bị cáo Huỳnh Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.800.000 (ba triệu tám trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án (2);
- Người tham gia tố tụng (5);
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú;
- Lưu: VP (4), hồ sơ vụ án. NTN. (23).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Hoàng**